

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Bà Lê Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1971 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Th, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, ý kiến tại phiên hòa giải ngày 23/7/2020, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày: Anh và chị Phan Thị Th kết hôn vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc sử dụng tiền bạc chung, nên anh xin được ly hôn chị Th; Con chung có 01 tên Nguyễn Hữu P, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2020, đơn phản tố ngày 15/5/2020, ý kiến tại phiên hòa giải ngày 23/7/2020, bị đơn chị Phan Thị Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân,

con chung, tài sản chung và nợ chung chỉ thống nhất theo lời trình bày của Nguyễn Hữu Th. Chỉ đồng ý ly hôn Nguyễn Hữu Th, vì vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được; Con chung: đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết; Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th và bị đơn chị Phan Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Nguyễn Hữu Th và chị Th.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th khởi kiện ly hôn bị đơn chị Phan Thị Th, chị Th có địa chỉ cư trú tại ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th tự tìm hiểu, quen biết rồi tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1994 đến nay tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 14 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, nay anh chị thuận tình ly hôn nhưng không có căn cứ để Tòa án xem xét công nhận mà chỉ tuyên bố không công nhận anh chị có quan hệ vợ chồng là đúng theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét thấy con chung giữa Nguyễn Hữu Th và chị Th đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyễn Hữu Th và chị Th không yêu cầu giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyễn Hữu Th là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th là vợ chồng.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005262 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

- Trả lại cho chị Phan Thị Th 2.916.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005325 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phong, LC, TG;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư.

- Bà Lê Thị Vân.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1971 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh TG.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th là vợ chồng.

2. *Về án phí*:

- Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005262 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

- Trả lại cho chị Phan Thị Th 2.916.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005325 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tư

Lê Thị Vân

Nguyễn Thành Ngoan

